

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HSST

Ngày: 06/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thành

Thẩm phán: Ông Trần Tỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ksor Tập, ông Nguyễn Văn Tiến, ông Lê Văn Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện VKSND tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật Q; (Tên gọi khác: Tèo leo) sinh năm năm 1993 tại tỉnh Kon Tum; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 70 Nguyễn Văn Tr, phường TN, thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N1; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt N1; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 và con bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1970, vợ là Trương Hồng Nh, sinh năm 1994, 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015 nhỏ nhất sinh năm 2018, bị cáo là con út trong gia đình có 02 chị em; tiền án, tiền sự: Không .

Nhân thân: Bản án số 68/2010/HS-ST, ngày 24/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố KonTum xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 41 tháng 28 ngày về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 15/11/2019 đến nay có mặt.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật Q: Ông Hoàng Minh T – thuộc Văn phòng Luật sư Minh T – Đoàn Luật sư tỉnh KonTum; địa chỉ: Số 157 đường Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị hại: Anh Vũ Văn H; sinh năm 1987 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại H: Ông Vũ Quang L , sinh năm 1960 và bà Lương Thị Phương, sinh năm 1967; Cùng trú tại: Thôn Văn Thọ, xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Ông L ủy quyền cho bà Phương tham gia phiên tòa, bà Phương có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nhóm Kon Tum gồm: Phạm Anh T, Phạm Quốc Đ, Nguyễn Nhật Q, Hoàng VH, Trình QH, Lê Bá C, Trần Đăng Ch1, Trương Hải N1, Nguyễn Thế H2. Nhóm ở Hải Phòng, gồm: Hà Tất Th1, Vũ Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn D và một số người khác. Hai nhóm có mâu thuẫn từ trước, do đó vào ngày 05/8/2018 diễn ra sự việc như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 05/8/2018 tại quán Bar Window, đường Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, nhóm Phạm Anh T (nhóm Kon Tum) gồm: Phạm Anh T, Phạm Quốc Đ, Nguyễn Nhật Q, Hoàng VH, Trình QH, Lê Bá C, Trần Đăng Ch1, Trương Hải N1, Nguyễn Thế H2 chơi ở quán bar. Khi T nhìn thấy nhóm Hải Phòng gồm: H Tất Thắng, Vũ Văn Hà, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Duy và một số người khác, do có mâu thuẫn từ trước với nhóm Hải phòng nên T nói với Hoàng VH “*Em về nhà anh lấy hộ cái bao tải để trên tủ quần áo trong phòng ngủ*”. Đồng thời, T nói với Đ tí nữa mỗi người cầm một khẩu súng lên sân khấu nói chuyện. Hùng rủ Trương Hải N1 cùng đi về nhà T lấy bao tải màu đỏ ra để lên xe ô tô và điều khiển xe quay lại quán Bar. Lúc này, nhóm người Hải Phòng tính tiền để đi về. Khi Hùng và N1 về đến quán Bar, N1 mở bao tải lấy 02 khẩu súng đem vào trong quán đưa cho T và Đ mỗi người cầm 01 khẩu súng rồi cả hai đi lên sân khấu. T yêu cầu tắt nhạc và cầm micrô hô lớn: “*Anh em Kon Tum hãy đoàn kết lại đánh đuổi hết bọn Hải Phòng, anh em có đồng ý không*”? thì nhiều người hô to “*đồng ý*”, vừa nói xong T bắn 02 phát súng lên trần nhà, Đ cũng bắn lên trần nhà. Sau khi bắn xong, Đ và T đưa súng cho N1 cất phía sau quán. Cùng lúc này nhóm Hải Phòng có Th, H, T1, D quay lại vào bên trong quán Bar, bị T và những người trong nhóm xông vào dùng tay chân, đấm, đá, dùng ly, ghế đánh và ném vào nhóm của Thắng, Hà. Còn T dùng dao đâm Th1, H, T1, D làm H bị thương nằm gục dưới sàn nhà quán Bar, Th1, T1 và D chạy được ra ngoài quán và gọi taxi đến Bệnh viện. Lúc này H đang nằm tại sàn nhà quán Bar thì T đưa dao và bảo Nguyễn Nhật Q cắt đứt gân gót chân của Hà. H co chân lại nhưng Q vẫn giữ được và cắt gân chân, sau đó nhóm của T ra ngoài quán bar. H được nhân viên quán Bar đưa đi cấp cứu tại Bệnh

viện đa khoa tỉnh Kon Tum. Hậu quả H Tất Th1, Vũ Văn H tử vong do vết thương quá nặng, Nguyễn Văn T1 bị thương tích 4%, D bị xây sát nhẹ.

Khi ra trước quán Bar, T hô H2 mọi người đi tìm nhóm Hải phòng để đánh và nói Trương Hải N1 lấy hai khẩu súng AK đưa lại cho T, Đ. Sau đó, tất cả cùng đi, xác định được gồm: T, Đ, Trình QH, Hoàng VH, Lê Bá C, Trần Đăng Ch1, Nguyễn Bảo C, Nguyễn Tấn Ph và một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô đến số nhà 299 đường Phạm Văn Đồng của anh Ngô Duy Đ. Tại đây T dùng súng bắn vào trong nhà, bắn chết một con chó và hô H2 mọi người phá cổng, cửa nhà để tìm người, khi vào nhà chỉ có vợ (chị Chinh) và 3 con nhỏ của anh Đ ở nhà nên cả nhóm bỏ đi đến số nhà 133 đường Trường Chinh, do Phạm Minh Thành thuê để ở, T dùng súng bắn vào trong nhà và một số người đi cùng đập phá cổng để vào nhà nhưng không được, hơn nữa thấy trong nhà không có người. Cả nhóm tiếp tục bỏ đi đến nhà của Nguyễn H2, tại số 40 Nguyễn Thượng Hiền, T dùng súng bắn vào nhà, làm Đỗ Anh Sang bị thương, còn những người đi cùng đã phá cổng, cửa xông vào trong nhà, Sang vào nhà tắt chốt cửa lại nên cả nhóm bỏ đi.

T nói về cầu Đắc Bla nên tất cả cùng đi, đến nơi T nói nhờ anh em lo cho vợ con và nói mọi người giải tán, ai về nhà đấy. T đưa súng cho Đ cầm và lái xe mô tô chở Hoàng VH đi về hướng Gia Lai, Đ cầm 02 khẩu súng AK và được Trần Đăng Ch1 chở về, trên đường về cả hai dừng và cất giấu súng bên đường, sau đó Ch1 chở Đ về nhà Đ ở đường Trần Hưng Đạo. Đ lấy xe ô tô quay lại lấy 2 khẩu súng, liên hệ và trả T một khẩu súng; khẩu súng AK còn lại, Đ đem cất giấu tại khu vực nghĩa trang ở thôn 4 xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum rồi quay về nhà trọ chờ bạn gái tên Nguyễn Thị Trà M đi Đắc Lăk, sau đó bỏ trốn tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Sau khi T nhận súng, T mang súng đi cất rồi quay lại chở Hùng đi Gia Lai xin ở nhờ nhà Nguyễn Thụy Sỹ, T nhờ Sỹ đi mua hộ quần áo và đồ dùng cá nhân, đến khoảng 17 giờ 30 ngày 06/8/2018 T nhờ Sỹ giữ giùm con dao, T và Hùng bỏ trốn tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Vài ngày sau, Hùng về Kon Tum đầu thú, khi này Sỹ mới biết việc T giết người tại Kon Tum, Sỹ đã đến nhà anh H là cảnh sát hình sự tại Plei Ku để kể sự việc, trên đường đi Sỹ mang con dao T gửi ném tại khu vực bụi cây đường Hoàng Sa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Sau khi giải tán tại cầu Đắc Bla, Trương Hải N1 đem ba khẩu súng tự chế cho vào bao tải đem đi cất giấu trong lùm cây ở đường Ba Đình, thành phố Kon Tum và đi về nhà trọ.

Sau khi xảy ra vụ án, Đ điện thoại hỏi Nguyễn Thế H2 là nhân viên bảo vệ quán Bar Window, có gắn camera không và nhờ H2 xóa dữ liệu hình ảnh dữ liệu để phi tang chứng cứ về hành vi phạm tội. Do không xóa được nên Nguyễn

Thế H2 nhờ Nguyễn Văn Kim nhân viên quán Bar, cả hai tháo thiết bị ổ cứng lưu trữ dữ liệu camera tại quán Bar, lúc này Công an đến, Kim chỉ đường cho H2 cầm ổ cứng leo qua hàng rào phía sau quán Bar để thoát ra ngoài. Sau đó, H2 gọi điện nhờ Trương Hải N1 chở đi, trên đường đi N1 hỏi H2 đi đâu? H2 trả lời đi ra cầu treo Kon Klor, đến nơi H2 vứt thiết bị lưu trữ dữ liệu camera xuống sông. N1 chở H2 về, trên đường về H2 nói cho N1 biết vứt ổ cứng của camera. N1 nói với H2 cất giấu bao tải có ba khẩu súng tự chế, trên đường Ba Đình giờ không biết sao? H2 nói N1, muốn cất thì đi đến lấy nên cả hai lấy mang đến nhà N1 nhưng không có chìa khóa vào nhà, H2 nói đến nhà bà Nguyễn Thị Thu Thủy (mẹ của Đ) cất, tại địa chỉ 86/18 đường Kopakolong, thành phố Kon Tum, H2 là người trực tiếp cầm bao tải súng cất giấu ở phía sau nhà vệ sinh, sau đó cả hai đi về.

Cơ quan CSĐT đã phối hợp với phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, tổ chức trực vứt thiết bị lưu trữ dữ liệu Camera tại khu vực cầu treo Kon Klor nhưng không tìm được. Ngày 26/8/2018 Phạm Quốc Đ đến Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Kon Tum đầu thú và giao nộp 01 khẩu súng AK báng gấp, trong hộp tiếp đạn có 01 viên đạn và bị tạm giam.

(Các bút lục 405 - 859; 999 – 1041; 1120 – 1134).

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 405/2021/HSST ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xử:

Hủy một một phần bản án sơ thẩm số 23/2021/HSST ngày 12/5/2021 Của TAND tỉnh Kon Tum đối với bị cáo Nguyễn Nhật Q về tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc Đ** 08 (Tám) năm tù, về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 06 (Sáu) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội là: 14 (mười bốn) năm tù. Xử phạt bị cáo **Trương Hải N1** 03 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và 03 (Ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội là: 6 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo **Lê Bá C** 04 (Năm) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 05 năm 06 tháng tù của bản án số: 30/HS-ST ngày 12/07/2019, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (Mười một) năm tù. Xử phạt bị cáo **Hoàng VH** 05 (Năm) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo **Trình QH** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo **Trần Đăng Ch1** 03 (Ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bảo C** 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn Ph** 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế H2** 03

(Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K 02** (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Che giấu tội phạm*”.

Về trách nhiệm Dân sự: Bị cáo Nguyễn Nhật Q tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Đã bồi thường 20.000.000 đồng, theo giấy ủy nhiệm chi ngày 01/6/2020 của cơ quan Công an tỉnh Kon Tum cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum. Bị cáo tiếp tục bồi thường 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

Ngoài ra còn tuyên về án phí của các bị cáo nêu trên, và xử lý toàn bộ vật chứng của vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSKT ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật Q về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với lời khai có tại hồ sơ, không có căn cứ để truy tố bị cáo Phạm Quốc Đ và bị cáo Hoàng VH tội “*Giết người*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, rút phần cáo trạng đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Q từ 14 đến 16 năm tù về tội “*Giết người*”. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa đại diện bị hại và bị cáo.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật Q: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, trong vụ án này Q cắt đứt gân chân theo sự chỉ đạo của T và sau khi T đâm bị hại nằm xuống sàn nhà. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX, xử bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội về với gia đình.

Căn cứ các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Nhật Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định:

Do có mâu thuẫn từ trước giữa nhóm bị cáo và nhóm người Hải Phòng nên vào khoảng 23 giờ ngày 05/08/2018 tại quán Bar Window, đường Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum. Phạm Anh T, nhìn thấy các bị hại là nhóm Hải Phòng gồm Thắng, Hà, Tuấn và Duy nên T nói với Hoàng VH “*Em về nhà lấy hộ anh cái bao tải để trên tủ quần áo trong phòng ngủ*”. Hùng rủ Trương Hải N1 đi cùng, Hùng vào nhà T lấy và mang đến quán Bar, N1 mở bao tải lấy 02 khẩu súng đem vào quán đưa cho T, T nói với Đ mỗi người cầm một khẩu súng lên sân khấu, T cầm micrô hô lớn: “*anh em Kon Tum hãy đoàn kết lại đánh đuổi hết bọn Hải Phòng, anh em có đồng ý không*”? nhiều người hô to “*đồng ý*”. T bắn 02 phát súng lên trần nhà, Đ bắn 01 phát. Một lúc sau, nhóm Thắng, Hà, Tuấn, Duy quay trở lại quán Bar, bị T và những người trong nhóm xông vào dùng tay chân đâm, đá; dùng ly, ghế ném vào nhóm của Hà. Còn T dùng dao đâm làm Thắng, Tuấn và Duy bị thương và chạy được ra ngoài. H bị thương nằm gục dưới sàn quán Bar, T đưa dao và bảo Nguyễn Nhật Q cắt đứt gân gót chân của Hà, Q đã thực hiện hành vi cắt gân chân của Hà. Hậu quả Vũ Văn H và H Tất Thắng tử vong do vết thương quá nặng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật Q đã phạm tội “Giết người” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm. Cáo trạng số 22/CT-VKSKT ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

Với nội dung trên, thấy trong vụ án, thấy còn có các đồng phạm khác với vai trò kích động, ủng hộ và tham gia đánh nhau gây hậu quả chết nhiều người; tuy nhiên sau khi Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng huỷ một phần bản án sơ thẩm số 23/2021/HSST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Nhật Q để điều tra, truy tố các bị cáo khác với vai trò đồng phạm về tội giết người; nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không khởi tố, truy tố thêm đối tượng nào khác; Thẩm phán đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội; tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với Nguyễn Nhật Q; Căn cứ điều 298 BLTTHS về giới hạn xét xử, Hội đồng xét xử chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Nhật Q về tội danh đã truy tố.

HĐXX sơ thẩm kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét lại toàn diện vụ án để không bỏ lọt người phạm tội.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Mặc dù không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng sau khi H bị thương đã nằm gục dưới sàn, trong tình trạng không có khả năng chống cự, bị cáo theo sự chỉ đạo của T còn thực hiện hành vi dùng dao cắt đứt gân hai gót chân của Hà. Tuy hậu quả cái chết của H chủ yếu do các vết thương T đâm, thấu ổ bụng, thấu ngực (Thủng dạ dày, đứt mạch máu dạ dày, các bút lục 201 – 229) dẫn đến mất máu cấp nhưng hành vi của bị cáo cũng góp một phần dẫn đến cái chết của Hà; hành vi đó còn thể hiện tính côn đồ, đây là tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Hành vi trên đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc từ trước. Trong đó, Phạm Anh T đóng vai trò là người chủ mưu, khởi xướng, cầm đầu và thực hiện hành vi phạm tội nhưng đã bỏ trốn, đang bị truy nã.

Năm 2010, bị cáo Nguyễn Nhật Q đã bị xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, thấy cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian dài, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật đồng thời đáp ứng tính giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo:

Bản án số 68/2010/HSST, bị cáo Nguyễn Nhật Q bị Tòa án xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong bản án; tại phiên tòa Viện kiểm sát rút tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả số tiền 35.000.000 đồng; có bác và chú ruột đều là liệt sỹ; bị cáo đã ra đầu thú với Cơ quan Công an. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực lao động, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường số tiền 210.000.000 đồng; tuy nhiên

theo bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 12/5/2023 đã tuyên buộc bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, án đã có hiệu lực đối với phần trách nhiệm dân sự, do đó bị cáo còn phải bồi thường tiếp 170.000.000 đồng.

[7]. Các vấn đề khác đã được giải quyết tại bản án hình sự phúc thẩm số 405/2021/HSPT ngày 30/9/2021 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật Q phạm tội “*Giết người*”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật Q** 13 (*Mười ba*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 11 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 170.000.000 (*một trăm bảy mươi triệu*) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Nhật Q phải chịu 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.500.000 (*tám triệu năm trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum.
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- CQCSĐT CA tỉnh KT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thành

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN
'ÒA**

**Nguyễn Văn
Tiến**

Ksor Tập

Trần Tỷ

Nguyễn Minh Thành

Lê Văn Thương